

Phụ lục 9

(Kèm theo Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Công Thương)

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

Phiếu an toàn hóa chất		Logo của doanh nghiệp (không bắt buộc)	
CANXI CACBONAT			
Số CAS: 471-34-1 Số UN: Không có thông tin Số đăng ký EC: Không có thông tin Số chỉ thị nguy hiểm của các tổ chức xếp loại (nếu có): Số đăng ký danh mục Quốc gia khác (nếu có):			
I. NHẬN DẠNG HÓA CHẤT			
- Tên thường gọi của chất: Canxi Cacbonat		Mã sản phẩm nếu có	
- Tên thương mại: Calcium Carbonate			
- Tên khác (không là tên khoa học): axit cacbonic canxi, làm muối, canxit, aragonit, đá vôi.			
- Mục đích sử dụng: Ứng dụng ngành cao su, ngành công nghiệp và là chất xử lý môi trường nước.		Tên nhà Phân phối: Công Ty TNHH Hoa Việt Chemgroup Địa chỉ liên hệ: A2/11Y, tổ 3, ấp 1, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh Điện thoại: 0898.517.996	
PHẦN II. THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN CÁC CHẤT			
Tên thành phần nguy hiểm	Số CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (% theo trọng lượng)
Canxi Cacbonat	471-34-1	CaCO ₃	98.5
Thành phần 2 (nếu có)			
Thành phần 3 (nếu có)			
III. NHẬN DẠNG ĐẶC TÍNH NGUY HIỂM CỦA HÓA CHẤT			
1. Mức xếp loại nguy hiểm (theo số liệu hợp lệ có sẵn của các quốc gia, tổ chức thử nghiệm; Ví dụ: EU, Mỹ, OSHA...): - Đánh giá sức khỏe: 1- nhẹ - Đánh giá tính dễ cháy: 1- nhẹ - Đánh giá phản ứng: 1- nhẹ - Đánh giá liên hệ: 1- nhẹ			

2. Cảnh báo nguy hiểm: Không có thông tin

3. Các đường tiếp xúc và triệu chứng

- Đường mắt: Gây kích thích cơ học
- Đường thở: Nồng độ quá mức của một bụi phiến toái có thể gây phiền toái điều kiện như ho, hắt hơi và ngứa mũi.
- Đường da: Không được cho là nguy hiểm khi tiếp xúc với da.
- Đường tiêu hóa: Không độc hại

IV. BIỆN PHÁP SƠ CỨU VỀ Y TẾ

1. Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường mắt (bị văng, dây vào mắt): Rửa sạch với nước và đến chăm sóc y tế nếu khó chịu.

2. Trường hợp tai nạn tiếp xúc trên da (bị dây vào da): Rửa vùng da bị tiếp xúc với xà phòng và nước. Nhận tư vấn y tế nếu bị khó chịu phát triển.

3. Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường hô hấp (hít thở phải hóa chất nguy hiểm dạng hơi, khí): Di chuyển đến nơi không khí trong lành. Tìm chăm sóc y tế nếu thấy khó thở

4. Trường hợp tai nạn theo đường tiêu hóa (ăn, uống nuốt nhầm hóa chất): Một lượng lớn đã nuốt phải, cung cấp uống và nhận sự chăm sóc y tế.

5. Lưu ý đối với bác sĩ điều trị (nếu có): Điều trị theo triệu chứng

V. BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI CÓ HỎA HOẠN

1. Xếp loại về tính cháy (dễ cháy, rất dễ cháy hoặc cực kỳ dễ cháy, không cháy, khó cháy...): Không được coi là một nguy cơ hỏa hoạn.

2. Sản phẩm tạo ra khi bị cháy: Không có thông tin

3. Các tác nhân gây cháy, nổ (tia lửa, tĩnh điện, nhiệt độ cao, va đập, ma sát...): Không xem là nguy cơ nổ

4. Các chất dập cháy thích hợp và hướng dẫn biện pháp chữa cháy, biện pháp kết hợp khác: Sử dụng bất kỳ phương tiện phù hợp để dập tắt ngọn lửa xung quanh.

5. Phương tiện, trang phục bảo hộ cần thiết khi chữa cháy: Trong trường hợp hỏa hoạn, mặc đầy đủ quần áo bảo hộ và được NIOSH phê chuẩn thiết bị thở khép kín với đầy đủ facepiece hoạt động trong nhu cầu áp lực hoặc chế độ áp suất dương khác.

6. Các lưu ý đặc biệt về cháy, nổ (nếu có): Không có thông tin

VI. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ

- Thông gió khu vực bị rò rỉ hay tràn lan.
- Mặc thích hợp bảo vệ cá nhân.
- Tràn lan: Gom và chứa chất cải tạo hoặc loại bỏ. Hút chân không hay ướt quét có thể sử dụng để tránh phân tán bụi.

VII. YÊU CẦU VỀ CẤT GIỮ

1. Xử lý và lưu trữ:

- Giữ trong bao bì kín, bảo quản nơi khô ráo và thoáng khí, mát.
- Bảo vệ chống lại thiệt hại vật chất. – Thùng chứa này có thể là nguy hiểm ngay cả khi hết giữ lại cặn của sản phẩm (bụi, chất rắn), các khuyến cáo và đề phòng sản phẩm.

III. TÁC ĐỘNG LÊN NGƯỜI VÀ YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ BẢO VỆ CÁ NHÂN

1. Các biện pháp hạn chế tiếp xúc cần thiết (thông gió hoặc biện pháp giảm nồng độ hơi, khí trong khu vực làm việc, các biện pháp cách ly, hạn chế thời giờ làm việc...): Một hệ thống thông hơi tại chỗ hoặc được đề nghị để giữ tiếp xúc của nhân viên dưới giới hạn tiếp xúc dù, hơi tại chỗ thông gió thường được ưa thích bởi vì nó có thể kiểm soát lượng khí thải của các chất gây ô nhiễm tại nguồn, ngăn ngừa sự phân tán của nó vào chung khu vực làm việc. 2. Các phương tiện bảo hộ cá nhân khi làm việc - Bảo vệ mắt: Sử dụng kính an toàn hóa chất. Duy trì rửa bằng đài phun nước và xóa nhanh Drench cơ sở trong khu vực làm việc - Bảo vệ thân thể: Mặc áo phòng thí nghiệm, tạp dề hoặc yếm. - Bảo vệ tay: Mang găng tay chống hóa chất - Bảo vệ chân: mang giày bảo hộ 3. Phương tiện bảo hộ trong trường hợp xử lý sự cố: Không có thông tin 4. Các biện pháp vệ sinh (tắm, khử độc...): bồn rửa mặt và vòi tắm
--

IX. ĐẶC TÍNH LÝ, HÓA CỦA HÓA CHẤT	
Trạng thái vật lý: chất rắn (bột)	Điểm sôi (°C): không có sẵn
Màu sắc: màu trắng	Điểm nóng chảy (°C): 825°C
Mùi đặc trưng: Không mùi	Điểm bùng cháy (°C) (Flash point) theo phương pháp xác định: không có sẵn
Áp suất hóa hơi (mm Hg) ở nhiệt độ, áp suất tiêu chuẩn: không có sẵn	Nhiệt độ tự cháy (°C): không có sẵn
Tỷ trọng hơi (Không khí = 1) ở nhiệt độ, áp suất tiêu chuẩn: không có sẵn	Giới hạn nồng độ cháy, nổ trên (% hỗn hợp với không khí: không có sẵn
Độ hòa tan trong nước: 0.001 gm trong nước 100ml, hòa tan trong axit loãng	Giới hạn nồng độ cháy, nổ dưới (% hỗn hợp với không khí: không có sẵn
Độ PH: 2.7-2.95	Tỷ lệ hóa hơi: không có sẵn
Khối lượng riêng (kg/m³): không có sẵn	Các tính chất khác nếu có

X. MỨC ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG HOẠT ĐỘNG CỦA HÓA CHẤT
1. Tính ổn định (độ bền nhiệt, độ nhạy với tác nhân ma sát, va đập...): Ổn định trong điều kiện sử dụng thông thường và lưu trữ 2. Khả năng phản ứng: - Phản ứng phân hủy và sản phẩm của phản ứng phân hủy: Khi đun nóng để phân hủy 825°C, phát ra khối oxit canxi và giải phóng carbon dioxide. - Các phản ứng nguy hiểm (ăn mòn, cháy, nổ, phản ứng với môi trường xung quanh): Axit, flo, magiê với hydro - Các chất (có phản ứng sinh nhiệt, khí độc hại, các chất không bảo quản chung...): Nhiệt, xung khắc - Phản ứng trùng hợp : Sẽ không xảy ra.

XI. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH				
Tên thành phần	Loại ngưỡng	Kết quả	Đường tiếp xúc	Sinh vật thử
Thành phần 1 Calcium Carbonate	KHÔNG CÓ THÔNG TIN			
Thành phần 2 (nếu có)				
Thành phần 3 (nếu có)				

1. Các ảnh hưởng mãn tính với người (Ung thư, độc sinh sản, biến đổi gen...): Không có thông tin
2. Các ảnh hưởng độc khác: Không có thông tin

XII. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI

1. Độc tính với sinh vật			
Tên thành phần	Loài sinh vật	Chu kỳ ảnh hưởng	Kết quả
Calcium Carbonate	KHÔNG CÓ THÔNG TIN		
Thành phần 2 (nếu có)			
Thành phần 3 (nếu có)			
Thành phần 4 (nếu có)			
2. Tác động trong môi trường			
- Mức độ phân hủy sinh học: Không có thông tin - Chỉ số BOD và COD: Không có thông tin - Sản phẩm của quá trình phân hủy sinh học : không có thông tin - Mức độc tính của sản phẩm phân hủy sinh học: không có thông tin.			

XIII. YÊU CẦU TRONG VIỆC THẢI BỎ

1. Thông tin quy định tiêu hủy (thông tin về luật pháp): Được quản lý một cơ sở xử lý chất thải phù hợp và được chấp thuận. Chế biến, sử dụng hoặc ô nhiễm của sản phẩm này có thể thay đổi các tùy chọn quản lý chất thải. Quy định xử lý nhà nước và địa phương có thể khác nhau từ thành lý liên bang quy định. Vứt bỏ nội dung chứa và không sử dụng phù hợp với yêu cầu địa phương liên bang, tiểu bang.
2. Xếp loại nguy hiểm của chất thải: Không có thông tin
3. Biện pháp tiêu hủy: Không được tái sử dụng
4. Sản phẩm của quá trình tiêu hủy, biện pháp xử lý: Không có thông tin

XIV. YÊU CẦU TRONG VẬN CHUYỂN

Tên quy định	Số UN	Tên vận chuyển đường biển	Loại, nhóm hàng nguy hiểm	Quy cách đóng gói	Nhãn vận chuyển	Thông tin bổ sung
Quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm của Việt Nam: - Nghị định số 104/2009/NĐ-CP ngày 09/11/2009 của Chính phủ quy định Danh mục hàng nguy hiểm và vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;				25 kg/bao	5.1	Không Quy định

- Nghị định số 29/2005/NĐ-CP ngày 10/3/2005 của CP quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm và việc vận tải hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa.						
Quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm quốc tế của EU, USA ...						

XV. QUY CHUẨN KỸ THUẬT VÀ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT PHẢI TUÂN THỦ

- 1. Tình trạng khai báo, đăng ký ở các quốc gia khu vực trên thế giới (liệt kê các danh mục quốc gia đã tiến hành khai báo, tình trạng khai báo)**
- 2. Phân loại nguy hiểm theo quốc gia khai báo, đăng ký**
- 3. Quy chuẩn kỹ thuật tuân thủ.**

XVI. THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC

Ngày tháng biên soạn Phiếu: 02/01/2023

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất:

Tên tổ chức, cá nhân soạn thảo: CÔNG TY TNHH HOA VIỆT CHEMGROUP

Lưu ý người đọc:

Những thông tin trong Phiếu an toàn hóa chất này được biên soạn dựa trên các kiến thức hợp lệ và mới nhất về hóa chất nguy hiểm và phải được sử dụng để thực hiện các biện pháp ngăn ngừa rủi ro, tai nạn.

Hóa chất nguy hiểm trong Phiếu này có thể có những tính chất nguy hiểm khác tùy theo hoàn cảnh sử dụng và tiếp xúc.

HOA VIỆT
Chemgroup